

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH ₄ ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m ³ /h)	Lưu lượng ra (m ³ /h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-		
Đêm 8	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,06	781	819	64,5	12,0	25,4	0	37,5		8,0	Nguyễn Thái Sơn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Sáng C	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,06	856	829	52,8	8,1	28,3	0	37,6	Không có	8,1	Nguyễn Thái Sơn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều DP	Giá trị trung bình theo ca	6,6	0,05	872	838	48,3	8,4	22,8	0	38,0	Không có	8,1	Nguyễn X. Hoàng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày: A		6,6	0,05	880	838	48,4	9,1	22,4	0	38,1		8,1	Quản Ng. M. Quản	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khi thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
 NHÀ MÁY ĐIỆN

 BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
 THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 19 tháng 9 năm 2024. Ca: 1

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m³/h)	Bụi tổng (mg/Nm³)	O₂ (%)	CO (mg/Nm³)	SO₂ (mg/Nm³)	NOₓ (mg/Nm³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Kỹ và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	126186	67,2		16,4		0,6	101	105,9	Tk Quốc Huy	Thiết bị đo O₂, SO₂ đang chờ sửa chữa
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										TCT đến thực
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										hiển quan trực
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	125409	66,4		19,1		0,6	101	104	Trần Văn Khương	thay thế theo
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										chỉ quy định
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	124489	68,9		56,9		0,6	101	103,9	Trần Văn Khương	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		12536	66,1		19,4		0,6	101	103,9	Trần Văn Khương	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 Ca: 1/...../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	104208	27,44	11,41	90,32	230,23	219,43	99,24	146,23	Nguyễn Ngọc Duy	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	101109	25,01	12,07	95,8	184,2	212,8	99,2	146,2	Nguyễn Ngọc Duy	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	97770	14,64	12,39	92,55	235,8	231,4	99,28	145,6	Nguyễn N.Q. Hùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		101245	24,68	12,06	95,43	193,86	213,15	99,27	146,03	Nguyễn Văn Hùng	

Ghi chú: “-”: Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022

Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 10 tháng 9 năm 2026. Ca:/..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	62708	47	19	1028	38	162	102	110	Nguyễn Văn Long	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	28795	20	21,8	2,3	32,5	72,7	102	109	Nguyễn Văn Tùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	28830	20	21,8	2,3	32,5	72,7	102	109	Trần Văn Hùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1									Trần Văn Hùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		52334	26,1	19,3	1078	68,2	175	102	109		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.